

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN AN KHUƠNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòn g	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toá n	Môn chuyên	UTK K	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92554	8	ĐÀO QUỐC DŨNG	13/11/2005	Nam	9A	7.5	9	7	3.75	0	38	31
2	93399	16	PHẠM QUANG VINH	18/04/2005	Nam	9A	7	9	7.3	0	0	37.5	23.25
3	93813	9	ĐÌNH QUỐC HUY	12/05/2005	Nam	9A	7.8	8.5	9.8	3.5	0	43.5	33
4	93829	10	PHAN TRẦN ĐÌNH KHÔI	25/08/2005	Nam	9A	8.3	9.25	7.8	1.5	0	41.25	28.25
5	93973	1	TRẦN VÕ HI VÂN	20/10/2005	Nữ	9A	7.8	8.5	9.3	2	0	42.5	29.5
6	93985	4	BÙI HUỲNH PHƯƠNG ANH	03/07/2005	Nữ	9A	7.8	8.5	9.3	5.5	0	42.5	36.5
7	94107	10	LÊ THANH BÌNH	05/09/2005	Nam	9A	7	7.75	7.8	1.25	0	37.25	25
8	94206	14	VÕ THÀNH ĐẠT	27/06/2005	Nam	9A	7	8.25	10	5.5	0	42.25	36.25
9	94318	18	TRẦN LÂM ANH KHOA	24/10/2005	Nam	9A	7.5	9.75	10	5.75	0	44.75	38.75
10	94556	28	ĐỖ LÊ ĐỨC TRÍ	23/03/2005	Nam	9A	8	8.25	10	4.25	0	44.25	34.75
11	94822	13	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	14/03/2005	Nữ	9A	7.8	8.5	9.3	6.25	0	42.5	38
Tổng cộng có tất cả: 11 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòn g	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toá n	Môn chuyên	UTK K	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	93207	8	NGUYỄN TẤN THÔNG	13/07/2005	Nam	9AT1	6	9	8.5	3	0	38	29.5
2	93490	22	TRƯỜNG SANH GIA BẢO	15/01/2005	Nam	9AT1	7	8.25	8.8	7.25	0	39.75	38.5
3	93670	2	MAI KHẮC QUANG	07/04/2005	Nam	9AT1	7.8	8	9.8	3.25	0	43	32
4	93772	7	PHAN DUY BÌNH	14/02/2005	Nam	9AT1	8	8.25	7.8	2	0	39.75	28
5	93944	14	HOÀNG ANH TÚ	05/02/2005	Nam	9AT1	8	8.75	9.8	7	0	44.25	40.5
6	94001	4	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	30/12/2005	Nam	9AT1	8.8	9.75	9	5	0	45.25	37.5
7	94034	6	ĐẶNG LƯƠNG PHƯƠNG LINH	05/08/2005	Nữ	9AT1	8	8.25	8.5	4.5	0	41.25	33.75
8	94129	11	MAI HOÀNG AN	21/09/2005	Nam	9AT1	8	7.75	7.8	0.75	0	39.25	25
9	94222	14	NGUYỄN DUY	14/07/2005	Nam	9AT1	7	8.25	8.8	1.25	0	39.75	26.5
10	94293	17	NGUYỄN HOÀNG KHANG	10/02/2005	Nam	9AT1	7.3	8.25	10	3.5	0	42.75	32.5
11	94383	21	HUỖNH DUY NAM	03/05/2005	Nam	9AT1	8.5	9	9.5	2	0	45	31
Tổng cộng có tất cả: 11 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN AN KHUƠNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòn g	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toá n	Môn chuyên	UTK K	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92374	1	NGUYỄN THUY AN	17/09/2005	Nữ	9AT2	7.8	9.25	9	5	0	42.75	36
2	92766	17	TRẦN NGUYỄN MINH KHÔI	27/05/2005	Nam	9AT2	6	8.75	6.8	4.25	0	34.25	30
3	94600	2	HUỲNH XUÂN VINH	22/02/2005	Nam	9AT2	8	9.25	10	3.75	1	46.25	34.75
4	94788	11	NGUYỄN HOÀNG MỸ LINH	21/03/2005	Nữ	9AT2	7.5	8.25	3.5	4.25	0	30.25	27.75
5	94830	13	NGUYỄN PHẠM ĐÔNG NGHI	18/01/2005	Nữ	9AT2	8	8.25	8	4	0	40.25	32.25
6	94856	14	NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT	19/12/2005	Nữ	9AT2	7.3	7.75	3.3	2	0	28.75	22.25
7	94894	16	PHẠM NGÔ NGỌC NHƯ	04/04/2005	Nữ	9AT2	7.8	7.5	5.5	3.75	0	34	28.25
8	95079	24	TRẦN HOÀNG YẾN	05/04/2005	Nữ	9AT2	8.3	7.5	6.5	4.75	0	37	31.75
Tổng cộng có tất cả: 8 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòn g	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toá n	Môn chuyên	UTK K	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	92666	13	NGUYỄN QUỐC HUY	29/01/2005	Nam	9TH1	6.8	9	8	3.5	0	38.5	30.75
2	93000	27	NGUYỄN NHẬT QUẾ NHI	24/12/2005	Nữ	9TH1	7	7.75	7.5	2.75	0	36.75	27.75
3	93038	28	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH PHÁT	04/09/2005	Nam	9TH1	5.5	8	6.3	2.5	0	31.5	24.75
4	93296	11	TRẦN HOÀNG TRÂN	31/03/2005	Nữ	9TH1	8	8.75	10	4.5	1	45.75	35.75
5	93313	12	TRẦN NGUYỄN XUÂN TRANG	07/10/2005	Nữ	9TH1	7.3	8.75	6.8	3.25	0	36.75	29.25
6	93502	22	NGUYỄN HỮU ĐẠT	15/05/2005	Nam	9TH1	8.3	7.25	10	4.5	0	43.75	34.5
7	93506	22	NGÔ KHÁNH ĐỨC	28/02/2005	Nam	9TH1	8	9.5	9.8	7	1	46	41.25
8	93913	13	NGUYỄN DUY THÁI	16/12/2005	Nam	9TH1	8	7.75	9.3	1.75	1	43.25	28.5
9	94474	25	PHẠM ĐẶNG NAM PHƯƠNG	22/09/2005	Nữ	9TH1	6	7.75	7.8	1.25	0	35.25	24
10	94714	8	QUÁCH NGỌC GIA HÂN	03/07/2005	Nữ	9TH1	7.8	9.25	8.3	5.25	0	41.25	35.75
11	95010	21	HUỲNH TRẦN BẢO TRÂM	10/04/2005	Nữ	9TH1	8	9.25	8.8	5	0	42.75	36
Tổng cộng có tất cả: 11 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGUYỄN AN KHUÔNG

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòn g	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toá n	Môn chuyên	UTK K	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	9066	18	NGUYỄN HỒ MINH KHUÔNG	06/09/2005	Nam	9TH2	7	9.25	8.8	6.5	0	40.75	38
2	93503	22	HÀ THIÊN DI	20/09/2005	Nữ	9TH2	7.8	8.75	8.5	2.5	0	41.25	30
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													